

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM
KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KNQG-KH&HTQT
V/v Báo cáo số liệu thống kê
khuyến nông năm 2025

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp
các tỉnh, thành phố

Thực hiện Thông tư số 17/2020/TT-BNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Để có số liệu báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát hành niên giám thống kê Ngành, Trung tâm Khuyến nông quốc gia đề nghị Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các tỉnh, thành phố tổng hợp và gửi báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông năm 2025 **từ nguồn kinh phí của tỉnh, thành phố** (theo 02 biểu mẫu đính kèm, file word đơn vị tải tại website: khuyennongvn.gov.vn).

Báo cáo của các đơn vị gửi về Trung tâm Khuyến nông quốc gia trước ngày 13/02/2026, theo địa chỉ: Trung tâm Khuyến nông quốc gia, số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội và theo địa chỉ email: lmtu@mae.gov.vn.

(Chi tiết liên hệ: đ/c Lê Mạnh Tú – Chuyên viên, Phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế, Trung tâm Khuyến nông quốc gia - Điện thoại: 0973.902.799)

Rất mong nhận được sự phối hợp của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên (danh sách);
- Website: khuyennongvn.gov.vn;
- Lưu: VT, KH&HTQT.

GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Thanh

Đơn vị báo cáo: TTKN/TTDVNN các tỉnh/TP
Đơn vị nhận báo cáo: TTKN Quốc gia

Biểu 01/KN/N
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 17/2020/TT-BNNPTNT)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG ĐỊA PHƯƠNG - Năm 2025
(Kèm theo Công văn số /KNQG-KH&HTQT ngày tháng 01 năm 2026)

Ngân sách địa phương: Xây dựng mô hình															Chi bộ máy (triệu đồng)	Nguồn khác (triệu đồng)	
Trồng trọt - bảo vệ thực vật			Chăn nuôi - Thú y			Thủy sản			Lâm nghiệp			Cơ giới hóa, bảo quản chế biến				Trong nước	Quốc tế
Quy mô (ha)	Số hộ	Kinh phí (triệu đồng)	Quy mô (con)	Số hộ	Kinh phí (triệu đồng)	Quy mô (ha)	Số hộ	Kinh phí (triệu đồng)	Quy mô (ha)	Số hộ	Kinh phí (triệu đồng)	Quy mô (ha)	Số hộ	Kinh phí (triệu đồng)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)

Ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Đơn vị báo cáo: TTKN/TTDVNN các tỉnh/TP
Đơn vị nhận báo cáo: TTKN Quốc gia

Biểu 02/KN/N
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 17/2020/TT-BNNPTNT)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG THƯỜNG XUYÊN - Năm 2025
(Nguồn ngân sách địa phương)

(Kèm theo Công văn số /KNQG-KH&HTQT ngày tháng 01 năm 2026)

Đào tạo huấn luyện					Thông tin tuyên truyền												
Tập huấn			Biên soạn tài liệu		Ấn phẩm khuyến nông			Thông tin tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng			Sự kiện khuyến nông						
Số lớp	Số học viên	Kinh phí (triệu đồng)	Ấn phẩm	Kinh phí (triệu đồng)	Số lượng (bộ)	Số lượng bản	Kinh phí (triệu đồng)	Chuyên trang	Tin, bài, ảnh	Kinh phí (triệu đồng)	Diễn đàn/Tọa đàm		Hội chợ		Hội nghị hội thảo		Kinh phí (triệu đồng)
											Số lượng	Số đại biểu	Số lượng	Số gian hàng	Số lượng	Số người	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)

Ngày tháng năm

Người lập biểu
(Ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)